TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2023.
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan, ông Trịnh Xuân Nguyên.

Thư ký toà án ghi biên bản: Bà Nguyễn Thanh Uyên – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L** – Sinh năm 1978.

Cư trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Phú V -** Sinh năm 1978.

Cư trú tại: Phố B, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

(Chị L có mặt; Anh V vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phú V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội từ năm 2011. Thời gian sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, anh V thường xuyên chơi bời, uống rượu, không quan tâm đến vợ con, hiện chị không còn tình cảm với anh V. Vợ chồng chị hiện đã sống ly thân nhiều năm, nay chị L đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Phú V.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 04/06/2012 và Nguyễn Phú Hải N, sinh ngày 05/03/2015. Khi ly hôn, chị L đề nghị được trực

tiếp nuôi con Nguyễn Mai A và đề nghị giao con Nguyễn Phú Hải N cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị L cho rằng vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Quá trình làm việc tại Tòa án, anh Nguyễn Phú V có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H từ năm 2011. Quá trình chung sống anh V thừa nhận có việc anh và chị L xảy ra cãi cọ, xích mích. Những mẫu thuẫn giữa hai vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, hai vợ chồng không có sự chia sẻ. Tuy nhiên, anh thấy những mâu thuẫn vẫn chưa trầm trọng và anh vẫn mong vợ chồng có thể đoàn tụ, nuôi dạy các con. Nên nay chị L yêu cầu xin ly hôn, anh V không đồng ý.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 04/06/2012 và Nguyễn Phú H Nam, sinh ngày 05/03/201. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh V đồng ý giao con Nguyễn Mai A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và anh V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Phú Hải N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh V cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đã nêu, bị đơn vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn đã được tống đạt các giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Bùi Thị L ly hôn với anh Nguyễn Phú V. Về con chung: Giao con Nguyễn Mai A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Phú Hải N cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Về án phí, nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn – anh Nguuyễn Phú V đang cư trú tại: Phố B, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Bị đơn - anh Nguyễn Phú V đã được tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhưng vắng mặt và anh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Phú V là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Căn cứ lời khai của chị L, anh V và quá trình xác minh tại địa phương xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng anh chị không hạnh phúc, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, xích mích và hai vợ chồng hiện đã không còn chung sống cùng nhau một thời gian dài, chị L hiện đã chuyển về xã T, huyện T, thành phố Hà Nội sinh sống. Như vậy, mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L xin được ly hôn là phù hợp căn cứ luật định, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung: Chị L, anh V có 02 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 04/06/2012 và Nguyễn Phú Hải N, sinh ngày 05/03/2015. Xét đề nghị về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị L, anh V thấy rằng hiện phía chị L và anh V đều đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con, đồng thời chị L và anh V cùng có đề nghị giao con Nguyễn Mai A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Phú H Nam cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L và anh V. Sau khi ly hôn giao con Nguyễn Mai A cho chị L và giao con Nguyễn Phú Hải N cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị L và anh V không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự khẳng định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản và không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L ly hôn với anh Nguyễn Phú V.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Mai A, sinh ngày 04/6/2012 cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con Nguyễn Phú Hải N, sinh ngày 05/03/2015 cho anh Nguyễn Phú V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị L, anh Nguyễn Phú V chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị L, anh Nguyễn Phú V có quyền thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai số 0004943 ngày 06/6/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Anh

Nơi nhận
- *TAND tỉnh HB;*
- *VKSND thành phố HB;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Chi cục THADS thành phố HB;*
- *UBND phường, xã nơi ĐS cư trú;*
- *UBND phường, xã thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*